

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày: 10-5-2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Văn Mẫn.
- *Các hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông: Nguyễn Hoàng Trung.
 - + Ông: Nguyễn Chí Cường.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị Bé Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bưởi – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 27-4-2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh ngày 03-3-1994 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp M, xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (chết) và bà Mai Thị C; bị cáo chưa có vợ và chưa có con. Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại:* Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Mai Thị C, sinh năm 1970. Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Người làm chứng:* Nguyễn Hiền M, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/10/2017, tại nhà anh Nguyễn Hiền M, sinh năm 1980, nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện P, Tiền Giang có tổ chức tiệc rượu gồm có Nguyễn Văn Th, sinh năm 1994; Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1979; Trần Văn P, sinh năm 1991 ngụ cùng ấp M, xã L, huyện P, Tiền Giang và anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977, nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện T, Tiền Giang. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, giữa Đ và Th phát sinh mâu thuẫn đánh nhau và được mọi người can ra. Sau đó Th trở về nhà lấy 01 cái phảng đi qua nhà anh M thì được bà Mai Thị C, sinh năm 1970, nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện P, Tiền Giang ngăn cản và đưa Th về nhà. Khoảng 10 phút sau, Th tiếp tục cầm phảng đi qua nhà anh M với mục đích gây thương tích cho anh Đ; khi thấy Đ đang đứng trong nhà anh M, lúc này tay phải Th cầm cán phản chém ngang 03-04 nhát trúng vào tay trái, đầu anh Đ gây thương tích.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 25/2018/TgT ngày 09/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn Đ là 12%.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 51/2018/TgT ngày 30/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận:

+ Sẹo vết thương chằm phải, kt (1.5x0.3)cm. Tỷ lệ 03%

+ Sẹo vết thương 1/3 trên sau cẳng tay trái, kt (5.5x0.5)cm. Tỷ lệ 09%

Thương tích do vật sắc gây nên.

*** Vật chứng thu giữ:**

01 cái phảng bằng kim loại màu đen, tổng chiều dài 85cm, bản dẹp, lưỡi sắc bén một bên, mũi bằng, nơi rộng nhất 07cm, hẹp nhất 03cm, phần cán bằng gỗ hình trụ dài 50cm, đường kính đáy 03cm.

*** Phần dân sự:**

Anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu bồi thường 10.000.000đ chi phí điều trị và tiền ngày công lao động bị mất. Bị cáo đã bồi thường xong.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSTP ngày 10-4-2018, bị cáo Nguyễn Văn Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm d Khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thắng từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái phăng bằng kim loại màu đen.

Trách nhiệm dân sự đã bồi thường xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Th khai nhận do trước đó có cự cãi mâu thuẫn đánh nhau với anh Đ nhưng được mọi người can ngăn. Sau đó, bị cáo đi về nhà lấy cái phăng đi qua nhà anh M thì được bà Mai Thị C (mẹ bị cáo) ngăn cản và đưa bị cáo về nhà. Khoảng 10 phút sau, bị cáo tiếp tục cầm phăng đi qua nhà anh M với mục đích ban đầu là để đe dọa anh Đ nhưng khi đến nhà và vào nhà thì thấy anh Đ có cầm cái búa loại đóng đinh nhỏ (anh Đ khai thừa nhận tại phiên tòa) nên lúc này tay phải bị cáo cầm cán phăng chém ngang 03-04 nhất trúng vào tay trái, đầu anh Đ gây thương tích. Kết luận giám định tỷ lệ thương tật do bị cáo gây ra đối với anh Đ là 12%. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị

hại, người làm chứng và hiện trường vụ án nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn Th đã phạm tội “ cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt quy định tại Điểm đ, Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nên áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 xét xử đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, mặc khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Đây là loại tội phạm mà nhân dân bức xúc và lên án. Bản thân bị cáo có đủ năng lực, nhận thức được việc dùng phỉ là hung khí nguy hiểm tấn công người khác là hành vi nguy hiểm đến sức khỏe của bị hại nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật; đồng thời khi có uống rượu nên gây thương tích cho bị hại mặc dù đã được mọi người can ngăn nhưng bị cáo cố ý thực hiện hành vi của bị cáo để gây thương tích cho bị hại tỷ lệ thương tích 12%. Do vậy, đối với bị cáo cần phải xử mức án nghiêm khắc để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; do có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về trách nhiệm dân sự

Bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường tiền thuốc và chi phí điều trị là 10.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong, tại phiên tòa hôm nay bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở như đã phân tích nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng:

Vật chứng thu giữ trong vụ án là 01 cái phảng bằng kim loại bị cáo dùng vào việc phạm tội là tài sản của bà Mai Thị C, bà C không có yêu cầu nhận lại phảng do để lâu không sử dụng nên bị rỉ sét, hư hỏng không còn giá trị sử dụng, đồng thời là vật chứng, hung khí nguy hiểm nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2/Về vật chứng:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái phảng bằng kim loại màu đen, tổng chiều dài 85cm, bản đẹp, lưỡi sắc bén một bên, mũi bằng, nơi rộng nhất 07cm, hẹp nhất 03cm, phần cán bằng gỗ hình trụ dài 50cm, đường kính đáy 03cm.

3/Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000đồng án phí HSST.

4/Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CQ điều tra CAH Tân Phước;
- THADS huyện Tân Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Mẫn

